

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LIÊN CHIỀU – TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **36/2019/HNGĐ-ST**
Ngày: 29 tháng 10 năm 2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU- THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thanh Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Công Chi**

2. Ông **Ngô Văn Sỹ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thái Trâm Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Võ Quang Tiến** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 211/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2019 về “*tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 09 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 09 năm 2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị Tuyết Nh** – Sinh năm 1978.

Địa chỉ: 131/30 L, phường Th, quận Th, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

*** Bị đơn:** Ông **Cao Quốc H** - Sinh năm 1978.

Địa chỉ: 243/45 T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Tuyết Nh trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Cao Quốc H kết hôn với nhau năm 2000, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Th, quận Th, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi về sống tại số 243/45 T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng tôi phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không

hợp nhau, không cùng quan điểm sống. Từ khi kết hôn đến nay, một mình tôi phải bươn chải lo cho gia đình, ông H hoàn toàn không có trách nhiệm gì với vợ con nên giữa hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, xô xát, cuộc sống hôn nhân của vợ chồng không hạnh phúc. Tôi đã nhiều lần khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án nhưng do thương con cái còn nhỏ và muốn ông H sửa đổi tính tình nên đã rút đơn đoàn tụ với ông H. Tuy nhiên cuộc sống hôn nhân không được cải thiện mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng phần ai nấy sống. Nay tôi đã hết tình cảm với ông Cao Quốc H nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống tôi xác nhận có 02 con chung Cao Diễm Qu - Sinh ngày 29.4.2001 và Cao Nguyễn Quốc H – Sinh ngày 12.7.2006. Đối với con chung Cao Diễm Qu - Sinh ngày 29.4.2001 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn tôi yêu cầu được nuôi con chung Cao Nguyễn Quốc H – Sinh ngày 12.7.2006 và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn là ông Cao Quốc H không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết Nh cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 29.07.2019; ngày 20.08.2019 và ngày 09.09.2019 mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

*** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu:**

Về thủ tục tố tụng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn là ông Cao Quốc H chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Tuyết Nh xin ly hôn đối với ông Cao Quốc H.

Về quan hệ con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 81, 82 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Tuyết Nh, giao con chung Cao Nguyễn Quốc H – Sinh ngày 12.7.2006 cho bà Nh nuôi dưỡng, ông Cao Quốc H không cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Tuyết Nh và ông Cao Quốc H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt theo quy định tại các Điều 208; 209; 210; 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, đương sự không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, bị đơn ông Cao Quốc H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung tranh chấp:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Nh và ông Cao Quốc H có thời gian tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2000 tại Ủy ban nhân dân phường Th, quận Th, thành phố Đà Nẵng. Việc kết hôn giữa bà Nh và ông H là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối và không trái với quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa bà Nh và ông H là hợp pháp.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Tuyết Nh xác nhận trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn. Theo bà Nh thì nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không cùng quan điểm sống. Từ khi kết hôn đến nay, một mình bà chăm lo mọi việc trong gia đình, ông H hoàn toàn không có trách nhiệm gì với vợ con nên giữa hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, xô xát. Tại phiên tòa, bà Nh khẳng định do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên trước đây đã nhiều lần khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án nhưng lại rút đơn đoàn tụ với ông H vì thương con cái còn nhỏ và mong muốn ông H sửa đổi tính tình. Tuy nhiên cuộc sống hôn nhân không được cải thiện mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng phần ai nấy sống. Nay bà đã hết tình cảm với ông Cao Quốc H nên mong muốn được ly hôn. Chính quyền địa phương nơi bà Nh cư trú đề nghị tòa án giải quyết theo nguyện vọng của bà Nh.

Bị đơn ông Cao Quốc H quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được triệu tập họp lệ nhưng đều không có mặt để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của bà Nh, điều này thể hiện thái độ thiếu thiện chí trong việc hàn gắn hôn nhân đồng thời chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà Nh, ông H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc bà Nh yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn

là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về con chung* : Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị Tuyết Nh xác nhận có 02 con chung Cao Diễm Qu - Sinh ngày 29.4.2001 và Cao Nguyễn Quốc H – Sinh ngày 12.7.2006. Ông Cao Quốc H không có ý kiến phản đối nên căn cứ vào Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự công nhận việc bà Nh, ông H có 02 con chung là sự thật.

Đối với con chung Cao Diễm Qu - Sinh ngày 29.4.2001 đã thành niên nên bà Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn, bà Nh mong muốn được nuôi con chung và không yêu cầu ông Cao Quốc H cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử thấy cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên sau ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, ông Cao Quốc H không trình bày ý kiến về vấn đề con chung. Bản thân bà Nh là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và có công việc với thu nhập ổn định. Tại bản tự khai ngày 09.09.2019 cháu Cao Nguyễn Quốc H có nguyện vọng được ở với mẹ. Như vậy, việc giao con chung cháu Cao Nguyễn Quốc H cho bà Nh trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu, phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật Luật hôn nhân và gia đình nên yêu cầu được nuôi con chung của bà Nh được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị Tuyết Nh không yêu cầu ông Cao Quốc H phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nh xác nhận không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Cao Quốc H không có ý kiến gì đối với các vấn đề tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này bà Nh, ông H có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

- ***Về án phí***: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nh phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: - Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
 - Các Điều 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Tuyết Nh.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nh – sinh năm 1978 được ly hôn với ông Cao Quốc H – sinh năm 1978.

Giấy Đăng ký kết hôn số 85, quyển số I/2000 ngày 26.10.2000 của Ủy ban nhân dân phường Th, quận Th, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

- **Về con chung:** Giao con chung Cao Nguyễn Quốc H – Sinh ngày 12.7.2006 cho bà Nguyễn Thị Tuyết Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Cao Quốc H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) bà Nguyễn Thị Tuyết Nh phải nộp, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0006250 ngày 20.06.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, bà Nguyễn Thị Tuyết Nh đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án:

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29.10.2019.

Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Liên Chiểu;
- UBND phường Th, quận Th;
- Sở tư pháp;
- Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Thủy

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Liên Chiểu;
- UBND phường Thạc Gián,
quận Thanh Khê;
- Sở tư pháp;
- Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Thủy